SAO Y; CÔNG AN TỈNH GIA LAI; Thời gian ký: 2026-04-13T09:40:51+07:00

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4072/CAT-PC04

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2026

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ CAND, người lao động tại Cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 3057/UBND-NC ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh về việc tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành; đăng ký nội dung trình kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Công an tỉnh đã tổ chức rà soát, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân, người lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 4 Nghị định 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công an tỉnh đã tiến hành dự thảo:

1. Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết.

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân, người lao động tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

Để có cơ sở gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết nêu trên, Công an tỉnh đề nghị:

- Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn văn các dự thảo *(Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết; Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách)* trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo nêu trên *(có dự thảo gửi kèm theo)*. Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Công an tỉnh *(qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, địa chỉ: số 144 Cần Vương, phường Quy Nhơn Nam. Liên hệ đ/c Nguyễn Văn Mạnh, SĐT: 0981.733379)* **trước 9 giờ ngày 13/4/2026** để tổng hợp, hoàn thiện và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Quá thời gian nêu trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương không có ý kiến, xem như thống nhất với nội dung các dự thảo.

Do thời gian gấp, rất mong sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc CAT (báo cáo);
- Lưu: VT, PV01, PC04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH GIA LAI

Đại tá Ngô Cự Vinh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ ……..

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..../..../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; báo cáo thẩm tra ngày ..../...../2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các sở cai nghiên ma túy công lập.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Mức hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện công lập trở về địa phương nơi cư trú

Tiền quần áo: 01 bộ/người (không quá 400.000 đồng/bộ/người).

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

Ngoài các nội dung và mức chi được nhà nước hỗ trợ theo quy định, người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ:

1. Hỗ trợ 5% chi phí còn lại thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Hỗ trợ 5% chi phí còn lại của cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.

2. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8: Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng... năm 2026.

2. Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai Quy định về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ..... thông qua ngày .... tháng..... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Van phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Gia Lai, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021;

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và các Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV;

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù với công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ, đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/NQ-QH15 ngày 22/6/2025 của Quốc hội thì các quy định về chế độ, chính sách, mức chi tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp. Nội dung các điều khoản, chế độ, chính sách và mức chi đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của mỗi tỉnh trước sắp xếp có sự khác nhau, chưa tạo sự động bộ, thống nhất, như: Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) có quy định mức hỗ trợ tiền ăn hằng tháng của người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy nhưng trong Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) không quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác quản lý nhà nước trong công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, người cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện công lập, người cai

nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quy định tại Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/3/2021; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 2949/UBND-NC ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc lập hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Công an tỉnh đã chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát, nắm tình hình, so sánh tương quan nội dung chi, mức chi của các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, Gia Lai *(trước sắp xếp)*, điều kiện bảo đảm hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy, nguồn lực ngân sách… và nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 4072/CAT-PC04 ngày 12 tháng 4 năm 2026; Sở Tư pháp đã thẩm định và đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo số ……/BC-STP ngày … tháng 4 năm 2026 để đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền).* Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Công an tỉnh đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng

- Người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các sở cai nghiên ma túy công lập.

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo nghị quyết gồm 08 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Mức hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện công lập trở về địa phương nơi cư trú.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Điều 8: Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Mức hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện công lập trở về địa phương nơi cư trú: Tiền quần áo: 01 bộ/người (không quá 400.000 đồng/bộ/người).

Căn cứ đề xuất: (1) Kế thừa mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây); (2) Mức chi hỗ trợ được quy định tại điểm a khoản 11, Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính; (3) Đời sống kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, mặt bằng giá cả và các khoản chi phí sinh hoạt ngày càng tăng cao; (4) Mức hỗ trợ hiện tại là 300.000 đồng/người, so với mức tăng theo đề nghị (không quá 100.000đ/người) là không đáng kể; theo mức hỗ trợ này, chi ngân sách là 132.000.000 đồng.

b) Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Ngoài các nội dung và mức chi được nhà nước hỗ trợ theo quy định, người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ:

- Hỗ trợ 5% chi phí còn lại thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

Căn cứ đề xuất: Mức chi hỗ trợ được quy định tại khoản 1, Điều 39 Nghị định 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hỗ trợ 5% chi phí còn lại của cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ đề xuất: Mức chi hỗ trợ được quy định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính.

c) Mức hỗ trợ đối với công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

- Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.

Căn cứ đề xuất: (1) Mức chi hỗ trợ được quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính; (2) Mức hỗ trợ hiện tại là chưa có, nếu áp dụng thì căn cứ khoản 1, Điều 34 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì tỉnh Gia Lai có ít nhất 135 người được hưởng trợ cấp, theo mức hỗ trợ này, chi ngân sách 01 tháng là 189.540.000 đồng, tương ứng 01 năm là 2.274.480.000 đồng.

- Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành 03 giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Căn cứ đề xuất: (1) Mức chi hỗ trợ được quy định tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính; (2) Mức hỗ trợ hiện tại là chưa có, hiện tại Gia Lai có 06 người đang cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo mức hỗ trợ này, chi ngân sách là 14.040.000 đồng.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn lực

a) Về nhân lực

- Công an tỉnh đảm bảo bố trí đủ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức để thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Chủ tịch UBND cấp xã phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quy định.

b) Về kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị quyết: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thời gian trình thông qua: Trình tại Kỳ họp thứ 2 *(chuyên đề)* của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số ..../BC-STP ngày ... tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp về thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, C2.

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAT-PC04	*Gia Lai, ngày tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Công an tỉnh Gia Lai báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với cán bộ viên chức người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn mỗi tỉnh.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025; từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Gia Lai mới thực hiện mô hình tổ chức

chính quyền địa phương 02 cấp, không còn cấp huyện và có 135 đơn vị hành chính cấp xã.

Trong bối cảnh đó, việc đồng thời áp dụng 02 nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước đây để điều chỉnh cùng một nhóm chính sách trên cùng một địa bàn hành chính mới đã bộc lộ bất cập rõ nét về phạm vi áp dụng, đầu mối tổ chức thực hiện, đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ, cơ chế bố trí kinh phí và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan. Một số quy định được thiết kế theo mô hình chính quyền địa phương 03 cấp trước đây không còn phù hợp với yêu cầu quản trị địa phương theo mô hình 02 cấp hiện nay; đồng thời, sự khác nhau giữa Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND cũng tạo ra khoảng cách chính sách giữa các địa bàn trong cùng một tỉnh sau sáp nhập.

Qua hơn 04 năm tổ chức thực hiện chính sách cai nghiện ma túy trên địa bàn hai tỉnh trước sắp xếp, các quy định nêu trên đã góp phần hỗ trợ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tạo điều kiện cho người cai nghiện ma túy tại cơ sở công lập, tại gia đình, cộng đồng được tiếp cận chính sách. Tuy nhiên, yêu cầu của tình hình mới đòi hỏi phải ban hành một nghị quyết mới để hợp nhất, thay thế các quy định cũ, bảo đảm thống nhất pháp lý và phù hợp thực tiễn quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Xuất phát từ thực tiễn đó, Công an tỉnh Gia Lai đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành, nhất là với Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021và các nghị định hướng dẫn thi hành.

- Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống ma túy trong tình hình mới.

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện chính sách cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai; khắc phục tình trạng cùng một địa bàn nhưng đang áp dụng đồng thời 02 nghị quyết khác nhau về cùng một nội dung là chưa phù hợp.

- Điều chỉnh, bổ sung mức hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng và chế độ trợ cấp đặc thù phù hợp thực tiễn của tỉnh Gia Lai; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Khắc phục những bất cập, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai; từng bước hoàn thiện cơ chế hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy và công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Xác định vấn đề bất cập cần giải quyết

Thứ nhất, bất cập về tính thống nhất của chính sách: Sau sáp nhập tỉnh, việc tiếp tục tồn tại đồng thời 02 Nghị quyết của 02 tỉnh trước đây về cùng một vấn đề làm phát sinh khác biệt về mức hỗ trợ, phạm vi điều chỉnh, đối tượng thụ hưởng và trách nhiệm tổ chức thực hiện, không còn phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước thống nhất trên địa bàn một tỉnh.

Thứ hai, bất cập về phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách: So với yêu cầu của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các Nghị định của Chính phủ, 02 nghị quyết cũ chưa phản ánh đầy đủ một số nhóm đối tượng cần được hỗ trợ trong thực tiễn như người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Thứ ba, bất cập về mức hỗ trợ và cơ chế trợ cấp đặc thù: Một số mức hỗ trợ trong 02 nghị quyết cũ chưa còn phù hợp với mặt bằng chi phí thực tế; công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về sức khỏe, an toàn, an ninh, trật tự.

Thứ tư, bất cập về hiệu quả thực thi: Mặc dù 02 nghị quyết cũ đã phát huy tác dụng tích cực trong giai đoạn trước, song sự thay đổi của địa giới hành chính, tổ chức bộ máy và yêu cầu pháp lý mới đòi hỏi phải hoàn thiện chính sách để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, thuận lợi cho cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương cấp xã và lực lượng Công an tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CĂN CỨ THỰC TIỄN ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH

1. Căn cứ pháp lý

Việc đề xuất ban hành nghị quyết mới được xây dựng trên các căn cứ pháp lý chủ yếu sau đây:

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, trong đó quy định chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy; cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; quản lý sau cai nghiện ma túy và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định có liên quan về nguyên tắc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, phân cấp nguồn chi, bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Căn cứ thực tiễn

Trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sáp nhập, tình hình người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy và công tác quản lý sau cai nghiện tiếp tục đặt ra nhiều yêu cầu cấp bách. Sự thay đổi địa bàn quản lý, đầu mối hành chính, cơ cấu tổ chức và yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở làm cho việc thống nhất chính sách hỗ trợ trở thành nhu cầu thực tế khách quan, cấp thiết.

III. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

1. Chính sách về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2. Chính sách về mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Chính sách về mức hỗ trợ đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

4. Chính sách về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm và bố trí kinh phí phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tác động về kinh tế - ngân sách nhà nước

So với Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND, dự thảo nghị quyết mới có điều chỉnh tăng một phần chi ngân sách đối với một số nội dung, chủ yếu tập trung vào các nhóm chính sách trực tiếp phục

vụ mục tiêu cai nghiện ma túy và hỗ trợ lực lượng thực thi. Việc tăng một phần ngân sách là cần thiết để bảo đảm nghị quyết mới phản ánh đúng yêu cầu thực tế của tỉnh Gia Lai sau sáp nhập, đồng thời đáp ứng đầy đủ hơn các quy định hiện hành của pháp luật về phòng, chống ma túy.

Mức tăng chi dự kiến tập trung vào các nội dung: hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy; người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Đây là các nhóm nội dung có tác động trực tiếp đến chất lượng quản lý, điều trị, giáo dục, phục hồi và phòng ngừa tái nghiện.

Việc tăng một phần chi ngân sách nêu trên vẫn phải được thực hiện trong khuôn khổ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, bảo đảm nguyên tắc đúng thẩm quyền, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Về bản chất, dự thảo nghị quyết không đặt ra cơ chế chi vượt khả năng thực hiện của tỉnh, mà lựa chọn phương án điều chỉnh có trọng tâm, trọng điểm, gắn với hiệu quả chính sách và yêu cầu thực thi trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tác động tích cực về ngân sách thể hiện ở chỗ: mặc dù tăng chi trong ngắn hạn đối với một số nhóm nội dung, nhưng về dài hạn sẽ góp phần giảm chi phí xã hội và chi phí quản lý phát sinh từ tái nghiện, vi phạm pháp luật, tội phạm ma túy, áp lực xử lý hành chính và xử lý hình sự, cũng như giảm gánh nặng cho chính quyền cơ sở và lực lượng chức năng.

2. Tác động về đối tượng thụ hưởng chính sách

Dự thảo nghị quyết mới có nội dung mở rộng đối tượng được hưởng chính sách so với 02 nghị quyết cũ. Việc mở rộng này được xây dựng trên cơ sở Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, bảo đảm không vượt quá phạm vi mà pháp luật chuyên ngành cho phép.

Các nhóm đối tượng được chú trọng mở rộng hoặc làm rõ hơn trong dự thảo nghị quyết gồm: người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy; người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Việc xác định, mở rộng hoặc cụ thể hóa các nhóm đối tượng này phù hợp với tinh thần của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Tác động của việc mở rộng đối tượng là tích cực và cần thiết. Chính sách mới giúp lấp đầy khoảng trống hỗ trợ giữa giai đoạn cai nghiện và giai đoạn tái hòa nhập; đồng thời bảo đảm sự quan tâm thỏa đáng đối với lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có tính chất đặc thù, nặng nhọc, nguy hiểm và áp lực cao. Qua đó, nâng cao tính bao quát, tính công bằng và hiệu quả thực chất của nghị quyết.

3. Tác động về xã hội, an ninh, trật tự

Dự thảo nghị quyết mới dự kiến tạo tác động xã hội tích cực trên nhiều phương diện. Trước hết, việc hoàn thiện mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma

túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và tại gia đình, cộng đồng sẽ góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ cai nghiện, tăng tính bền vững của kết quả cai nghiện, giảm nguy cơ tái nghiện. Thứ hai, chính sách hỗ trợ người sau cai nghiện góp phần tạo điều kiện ổn định tâm lý, hành vi, môi trường xã hội và sinh kế, từ đó hạn chế nguy cơ tái phạm, tái nghiện.

Đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự, nghị quyết mới góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới; tạo cơ sở để lực lượng Công an và các cơ quan chức năng triển khai đồng bộ biện pháp cai nghiện, quản lý sau cai nghiện và phòng ngừa vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Chính sách mới vì vậy không chỉ có ý nghĩa an sinh - xã hội mà còn có ý nghĩa trực tiếp về phòng ngừa tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại cơ sở.

4. Tác động đối với cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện

Việc ban hành nghị quyết mới sẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện do có một văn bản thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh. Điều này giúp giảm xung đột, chồng chéo và khó khăn trong quá trình tham mưu, bố trí kinh phí, xác định đối tượng, giải quyết hồ sơ và kiểm tra, giám sát thực hiện.

Đối với Công an tỉnh Gia Lai, dự thảo nghị quyết mới là công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện tốt chức năng tham mưu quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, chỉ đạo lực lượng chuyên trách, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức cai nghiện, quản lý người nghiện và người sau cai nghiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đối với chính quyền cấp xã, nghị quyết mới sẽ góp phần làm rõ hơn trách nhiệm, thẩm quyền và cơ chế phối hợp trong việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai nghiện và hỗ trợ tái hòa nhập.

5. Tác động về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật

Dự thảo nghị quyết mới được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc 02 nghị quyết cũ, đồng thời rà soát, điều chỉnh theo các quy định hiện hành của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, việc ban hành nghị quyết mới sẽ góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sáp nhập.

Nghị quyết mới đồng thời khắc phục tình trạng một tỉnh nhưng tồn tại 02 văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh điều chỉnh cùng một nội dung; qua đó bảo đảm nguyên tắc quản lý thống nhất, minh bạch, dễ áp dụng, dễ kiểm tra, giám sát và phù hợp với yêu cầu hoàn thiện thể chế trong giai đoạn hiện nay.

V. SO SÁNH CÁC PHƯƠNG ÁN CHÍNH SÁCH

Phương án 1: Giữ nguyên việc tiếp tục áp dụng đồng thời Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới. Phương án này không còn phù hợp vì không bảo đảm tính thống nhất của chính sách, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.

Phương án 2: Lựa chọn áp dụng nguyên trạng một trong hai nghị quyết cũ cho toàn tỉnh. Phương án này tuy bảo đảm thống nhất về hình thức, nhưng chưa phản ánh đầy đủ điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai mới, chưa xử lý được triệt để vấn đề chênh lệch mức hỗ trợ, mở rộng đối tượng và bố trí trợ cấp đặc thù theo yêu cầu hiện hành.

Phương án 3: Ban hành nghị quyết mới trên cơ sở kế thừa có chọn lọc 02 nghị quyết cũ, đồng thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết theo pháp luật hiện hành và tình hình thực tế sau sáp nhập. Đây là phương án tối ưu vì vừa bảo đảm cơ sở pháp lý, vừa bảo đảm tính khả thi, tính thống nhất và hiệu quả chính sách.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Công an tỉnh Gia Lai nhận thấy việc xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có căn cứ pháp lý, có cơ sở thực tiễn và có tính khả thi.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết mới để làm cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đồng thời thay thế các quy định tương ứng tại Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND khi nghị quyết mới có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, PC04.

GIÁM ĐỐC